

NGÔN NGỮ-VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỆU SỐ VIỆT NAM**“NÀ LÙA” HAY “NÀ NUJA”?****“NÀ LÙA” OR “NÀ NUJA”?****DUƠNG THỊ NGŪ****(ThS-NCS; Đại học Tân Trào)**

Abstract: There are many issues to consider about the name “Nà Lùa” or “Nà Nuja”. From the viewpoint of standardizing the place- names by habitual uses, we give some ideas on the way to read, to write and the historical significance of this place- names, then, we can determine an appropriate name.

Key words: geographic name; Nà Lùa; Nà Nuja.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, có nhiều địa danh chưa có sự thống nhất về cách viết, cách đọc. Cùng một địa danh nhưng lại được viết, được đọc theo những cách khác nhau. Vì thế, chuẩn hóa chính tả địa danh là làm cho địa danh được viết một cách chính xác, mẫu mực theo chính tả tiếng Việt. Tuy vậy, đây là một công việc không hề đơn giản. Địa danh *lán Nà Lùa* là một trong những địa danh như thế.

Lán Nà Lùa thuộc khu căn cứ cách mạng Tân Trào, xã Tân Trào huyện Sơn Dương. Đây là khu vực có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như: Tày, Nùng, Dao,... Trong đó, người Tày chiếm số lượng cao nhất, lại có chữ viết riêng, nên ngôn ngữ Tày có ảnh hưởng quan trọng đến tên gọi của các ngọn núi, con sông trong vùng.

2. Nội dung**2.1. Về cách đọc**

Trước năm 1945, khu vực này vẫn được người dân gọi là “Nà Lụa” (danh từ “nà” là ruộng, “lụa” là lụa chọn, “nà lụa” là lụa theo ý trời, lụa theo thời tiết). Vì ruộng ở đây khô nước, mùa vụ sớm hay muộn phụ thuộc nước của trời. Vì thế, người dân vẫn thường gọi khu vực đó là “ruộng lụa” theo tiếng Kinh và “Nà Lụa” theo tiếng Tày - Nùng.

Từ cuối tháng 5 đến tháng 8 năm 1945, Bác Hồ ở và làm việc tại khu vực này. Căn lán của Bác được gọi là Nà Lùa. Tuy vậy, người dân ở Tân Trào vẫn gọi *khu Nà Lụa*, và gọi tên

căn lán Bác ở lúc đó là *Nà Lùa*. Từ đó dẫn đến cách đọc thứ hai: *Nà Lùa*.

Cách đọc *Nà Lùa* có lý giải như sau: Thứ nhất, tiếng Tày - Nùng “lùa” đồng nghĩa với “long”, “loảng” là cái thuyền đập lúa; “lùa” cũng chỉ con lùa (tu lò). Nhưng “lùa” trong “Nà Lùa” xuất hiện do những điều kiện lịch sử trước năm 1945, Tân Trào là nơi gặp gỡ giao lưu về ngôn ngữ của rất nhiều tộc người. Vì thế, “Nà Lụa” trở nên khó nhớ đối với người Kinh nên để dễ nhớ “lụa” đã được thành “lùa” và địa danh mang tên là *Nà Lùa* được hiểu là “tiếng lợ phô thông”. Địa danh *lán Nà Lùa* từ đó đi vào sử sách với tư cách là Thủ phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm Cách mạng.

2.2. Về cách viết

“Nà Lùa” được viết bằng chữ quốc ngữ, là ghi lại cách phát âm của người dân trong vùng cũng như nhân dân cả nước về căn lán của Bác Hồ ở xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Trong các văn bản [1], [2], [3], [4], [5] [7], [9], trong Quyết định số 204-VH/QĐ ngày 21 - 7 - 1986 của Bộ Văn hóa về việc khoanh vùng bảo vệ một số di tích trọng điểm trong khu di tích lịch sử Tân Trào, di tích *lán Nà Lùa* cũng được ghi là *lán Nà Lùa*. Thực tế, trước năm 2011, các văn bản liên quan đến địa danh, kể cả các biển báo, biển chỉ đường đến địa danh đều ghi là “Nà Lùa”.

Hiện nay (2016) địa danh này đã được ghi là “Nà Nuja” theo nghĩa tiếng Tày (nà: ruộng;

nura: trên; Nà Nura: ruộng ở trên cao). Có ý kiến cho rằng: “Lâu nay sách báo, ngay cả sách lịch sử cũng viết là *lán Nà Lùa*... Bởi gọi *Nà Lùa* thì trong tiếng Tây sẽ trở nên tối nghĩa. Còn Nà Nura (nà: ruộng, nura: trên), Nà Nura có nghĩa là ruộng trên. Việc sửa lại tên Nà Lùa thành Nà Nura,... là đáng hoan nghênh”[10].

Đi tích *lán Nà Lùa* đã được sửa lại, viết thành “Nà Nura”. Không chỉ có thể, theo Ban quản lý khu di tích lịch sử Tân Trào, toàn bộ các văn bản liên quan đến Nà Lùa đều đổi thành Nà Nura. Thực tế cho thấy, từ những văn bản hành chính đến những văn bản về lịch di tích [6], từ biển báo đường đến biển hiệu di tích “Nà Lùa” đã ghi thành “Nà Nura”.

2.3. *Bản luận*

Dịa danh lán Nà Lùa đã có cách gọi khác. Để xác định tên gọi chính xác và thống nhất di tích lịch sử lán Nà Lùa, Ban quản lý Khu du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái Tân Trào tổ chức hội nghị tọa đàm (ngày 10 tháng 05 năm 2011). Thành phần gồm chính quyền Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, Lãnh đạo Ban quản lý khu di tích lịch sử Tân Trào, các cụ bô lão trong làng Tân Lập. Buổi tọa đàm cũng khẳng định không có tên gọi khác là “Nà Nura” tức là “ruộng trên” như một số ý kiến gần đây [7]. Buổi tọa đàm đã quyết định vẫn giữ tên di tích là *lán Nà Lùa* và ghi chú là *Nà Lùa*. Sau khi tọa đàm, Ban quản lý Khu du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái Tân Trào đã có công văn gửi Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch là vẫn giữ tên là *lán Nà Lùa*.

Xét về mặt ngữ âm của tiếng Tây thì các yếu tố “na/nà/ná/ ná/nâ” là những biến thể của cùng một âm tiết “nà”. Tùy vào từng vùng phương ngữ khác nhau của tiếng Tây - Thái mà người ta có những cách phát âm khác nhau như trên nhưng vẫn cùng chỉ một đối tượng có nghĩa là “ruộng”. Khảo sát thực tế cho thấy tại khu vực Tân Trào, “nâ” là cách phát âm cho yếu tố chỉ “ruộng” - chỉ đất trống trệt ở ven các con sông, bờ suối hoặc ven chân đồi, xung quanh thường có bờ. Khu vực Nà Lùa vẫn

được người dân bản địa gọi là khu Nà Lùa, cánh đồng Nà Lùa (khu vực, cánh đồng phụ thuộc vào nước trời, mùa sớm hay muộn đều do trời mua ít hay mưa nhiều mà lùa chọn thời gian trồng cây). Lí giải về cùng một đối tượng địa lí mà có sự khác nhau trong cách gọi tên giữa người dân bản địa và trên các tài liệu lịch sử hay các văn bản khác (Nà Lùa và Nà Lura) phải căn cứ vào đặc điểm ngữ âm của người bản địa. Vậy, “nâ” hay “ná” là biến thể của một âm. Việc đổi “nâ” thay cho “ná” hoàn toàn do ảnh hưởng của sự tiếp xúc, giao thoa ngôn ngữ mà ra. Giải thích điều này căn cứ vào điều kiện lịch sử - xã hội của khu vực Tân Trào trong những năm trước Cách mạng tháng Tám. Với vị trí địa lý thuận lợi và an toàn, Tân Trào được Bác Hồ và Trung ương Đảng chọn làm căn cứ cách mạng. Vì thế, đây là thủ phủ của chủ tịch Hồ Chí Minh trong những ngày tháng chuẩn bị khởi nghĩa. Và đây cũng là nơi diễn ra nhiều cuộc họp quan trọng để Bác và Đảng ta có những quyết sách quan trọng đối với vận mệnh dân tộc. Vì lẽ đó, khu vực Tân Trào sẽ là nơi gặp gỡ, giao lưu và sinh sống của nhiều đồng chí cách mạng người Kinh từ miền xuôi lên. Lúc này cư dân bản địa vẫn gọi địa danh Nà Lùa là Nà Lùa theo tiếng mẹ đẻ. Nhưng người miền xuôi thấy cách phát âm khó nên thường nói theo tiếng Kinh để “nghé hóa” âm thanh của “Nà Lùa” thành “Nà Lùa”. Cứ thế, Tân Trào vẫn tồn tại song song hai tên gọi này cho đến ngày nay (người dân vẫn gọi là khu “Nà Lùa”, riêng Bác thì gọi là “lán Nà Lùa”). Vậy, người dân bản địa vẫn biết gọi “lán Nà Lùa” là không chuẩn với cách phát âm của họ, nhưng họ vẫn theo lịch sử, bởi tên gọi “lán Nà Lùa” đã trở nên quá quen thuộc và đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân. Điều này cũng đã xảy ra ở nhiều địa danh. Địa danh *núi Hin Lam* ở thành phố Điện Biên Phủ vốn là *Hin Đăm* (đá đen) trong tiếng Thái. Trong lịch sử, địa danh này là khó đọc, khó nhớ đối với

người Kinh nên đã Việt hóa chất liệu ngôn ngữ dân tộc Thái để đọc thành *Him Lam*. Ngày nay, người ta đã quá quen thuộc với tên *Him Lam*, mặc dù gọi như thế là khó xác định nghĩa, có thể nói là “sai” so với địa danh gốc, nhưng thói quen sử dụng của cộng đồng, người ta vẫn chấp nhận sử dụng tên gọi “không chuẩn” ấy.

Như vậy, thói quen phát âm cộng với ý nghĩa lịch sử của địa danh *lán Nà Lùa* đã khiến cộng đồng người Tày - Nùng chấp nhận cái “không chuẩn” so với tiếng mẹ đẻ của mình. Không những thế, nhân dân ở Tân Trào cũng như người dân Việt Nam nhắc đến *Nà Lùa* với lòng thành kính, biết ơn Hồ Chủ tịch. Chính tại “thủ phủ bằng tre nứa” này, lệnh tiến công đã được vang khắp non sông và đất nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được khai sinh.

Lán Nà Lùa là nơi chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc từ cuối tháng 5 đến ngày 22-8-1945. Đó là một căn lán nhỏ, cách làng Tân Lập gần một cây số về hướng Đông. Lán được dựng bằng tre theo kiểu nhà sàn, nứa dắt của người miền núi. Lán có hai gian nhỏ, gian bên trong là nơi Bác nghỉ ngơi, còn gian ngoài là chỗ Bác làm việc và tiếp khách.

Tại *lán Nà Lùa*, chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quyết định quan trọng đối với vận mệnh dân tộc. Chẳng hạn, cuối tháng 5, Người chỉ thị khẩn trương mở Trường Quân chính kháng Nhật tại Khuổi Kịch (đông bắc xã Tân trào) để đào tạo cán bộ; Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng (hợp từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 tại khu rừng Nà Lùa) quyết định chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, cù ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc; quyết định lãnh đạo thành công cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước tháng tám năm 1945.

3. Thay lời kết

Hiện nay, địa danh lịch sử *lán Nà Lùa* đã được đổi tên thành *lán Nà Nưa* để cho yêu tố “Nưa” có ý nghĩa hơn yêu tố “Lùa”. Vì di tích ý nghĩa của từ nguyên ngữ mà người ta đã bỏ

đi ý nghĩa lịch sử, văn hóa địa danh di tích lịch sử này. Hơn nữa, thói quen phát âm khiến cho “*Nà Lùa*” đã trở thành một biểu tượng của Cách mạng Tháng Tám - 1945, biểu tượng của cách mạng Việt Nam. Dùng tên “*Nà Nưa*” thay cho địa danh di tích lịch sử *lán Nà Lùa* đã khiến tên gọi này trở nên xa lạ với chính người dân địa phương và nhân dân cả nước. Vì vậy, địa danh di tích lịch sử này phải để tên gọi đúng với ban đầu: di tích lịch sử *lán Nà Lùa*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bác Hồ với Việt Bắc* (1975), Nxb Việt Bắc.
2. Bảo tàng Hồ Chí Minh (2009), *Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
3. Bảo tàng Hồ Chí Minh (2009), *Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
4. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2009), *Tuyên Quang trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Ban Quản lý Khu Di tích lịch sử văn hóa và Sinh thái Tân Trào (2014), *Lịch di tích lán Nà Nưa*.
7. *Biên bản Hội nghị tọa đàm về việc thống nhất tên gọi di tích lịch sử Lán Nà Lùa*, ngày 10/05/2011.
8. Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2010), *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*. Nxb Văn hóa Dân tộc.
9. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Viện Hồ Chí Minh (2006), *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 2,3,4, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
10. Dương Thuần (2012), *Cần phải sửa lại cho đúng*, Tuần báo Văn Nghệ số 52, ra ngày 29 - 12 - 2012.